

Số: **523** /SNV-TCBC

Hà Nội, ngày **07** tháng 3 năm 2022

V/v báo cáo kết quả thực hiện việc
quản lý, sử dụng biên chế hành chính
và sự nghiệp

Kính gửi:

HỎA TỐC

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố;
- Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã.

Thực hiện Văn bản số 727/BNV-TCBC ngày 02/3/2022 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015-2021, việc giảm biên chế giáo viên, nhân viên y tế giai đoạn 2015-2021 và nhu cầu biên chế giáo viên và nhân viên y tế giai đoạn 2022-2026; Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-PC ngày 01/3/2022 của Ban Pháp chế HĐND Thành phố về Giám sát việc thực hiện tổ chức bộ máy và sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của Thành phố năm 2022; công tác sắp xếp bộ máy, biên chế công chức và hoạt động của UBND phường thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội.

Để có cơ sở tham mưu, báo cáo Ban Pháp chế HĐND Thành phố, UBND Thành phố và Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp theo các biểu mẫu đính kèm. Cụ thể như sau:

1. Về báo cáo kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015-2021 và dự kiến nhu cầu giai đoạn 2022-2026

Đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã báo cáo số liệu theo Biểu mẫu số 1A, 2A, 3A.

2. Về báo cáo phục vụ Đoàn Giám sát Ban Pháp chế HĐND Thành phố

2.1. Đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã báo cáo số liệu theo Biểu mẫu số 1, 2, 3, 4.

2.2. Ngoài ra, đối với UBND 12 quận và thị xã Sơn Tây:

Đề nghị báo cáo việc thực hiện theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND Thành phố triển khai thực hiện Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố, tập trung một số nội dung sau:

- Việc bố trí cán bộ, công chức phường (việc bố trí cán bộ, việc quyết định chuyển công chức phường thành công chức thuộc biên chế của UBND quận Tây Hồ, việc bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch UBND phường, PCT UBND phường và các

chức danh công chức của UBND phường đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật...)

- Kết quả việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch, PCT UBND phường, UBND phường theo Quy chế làm việc mẫu của UBND phường khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị (những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc...).

- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức nghỉ công tác do thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

- Xây dựng phương án đào tạo bồi dưỡng công chức làm việc tại UBND phường đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức và yêu cầu công việc...

- Tổng hợp số lượng công chức phường theo Biểu mẫu số 4.

3. Đánh giá và kiến nghị, đề xuất

3.1. Về việc thí điểm mô hình chính quyền đô thị sau 01 năm triển khai thực hiện.

3.2. Về việc giao và quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp.

4. Thời hạn báo cáo

Báo cáo gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 10/3/2022** theo địa chỉ: số 18B phố Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội và gửi file excel vào địa chỉ email: qlsn_sonv@hanoi.gov.vn (đối với Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố) và xdcq_sonv@hanoi.gov.vn (đối với UBND quận, huyện, thị xã).

Đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo đúng hạn để Sở Nội vụ tổng hợp trình UBND Thành phố báo cáo Bộ Nội vụ và Ban Pháp chế HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Giám đốc Sở Nội vụ;
- Các PGĐ SNV;
- Các phòng: TCBC, XDCQ;
- Lưu: VT, TCBC^{Thủy(03b)}.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Liễu

TỔNG HỢP SỐ TRƯỜNG HỌC, LỚP HỌC, BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO GIAI ĐOẠN 2015-2021 VÀ NHU CẦU BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2022-2026

STT	Cấp học	Năm 2015							Thời điểm 31/12/2021							Năm 2022							Dự kiến nhu cầu năm 2026												
		Tổng số trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Biên chế được giao				Tổng số trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Biên chế được giao				Tổng số trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Biên chế được giao				Tổng số trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Nhu cầu biên chế									
					Tổng số được giao	Số hưởng lương từ NSNN		Số hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị				Tổng số được giao	Số hưởng lương từ NSNN		Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị				Tổng số được giao	Số hưởng lương từ NSNN		Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị				Tổng số nhu cầu	Số hưởng lương từ NSNN		Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị						
						Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số					Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên					Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số					Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên				
A	B	1	2	3	4-5-7	5	6	7	8	9	10	11	12-13-15	13	14	15	16	17	18	19	20-21-23	21	22	23	24	25	26	27	28-29-31	29	30	31	32		
	Cộng																																		
I	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo																																		
1	Đại học																																		
2	Cao đẳng sư phạm																																		
3	Trung cấp sư phạm																																		
4	Mầm non và phổ thông:																																		
	- Mầm non																																		
	- Tiểu học																																		
	- Trung học cơ sở																																		
	- Trung học phổ thông																																		
5	Các cơ sở GDĐT có tên gọi khác (*)																																		
II	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp																																		
1	Cao đẳng																																		
2	Trung cấp																																		
3	Trung tâm GDNN-GDTC																																		
4	Các cơ sở GDNN có tên gọi khác (*)																																		

Ghi chú:

- Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp, trung tâm và các cơ sở GDĐT, GDNN có tên gọi khác không phải báo cáo số liệu tại cột 2, 3, 10, 11, 18, 19, 26, 27
- Cơ sở giáo dục có tên gọi khác, như: Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, Trung tâm ngoại ngữ tin học...
- Cột 5, 13, 21 ghi tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao;
- Cột 6, 14, 22 ghi số biên chế giáo viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao;
- Cột 7, 15, 23 ghi tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được giao;
- Cột 8, 16, 24 ghi số biên chế giáo viên hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được giao;

BIỂU KẾT QUẢ THỰC HIỆN VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH NĂM 2022

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số biên chế được giao tại Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND Thành phố			Số có mặt (tính đến ngày 28/02/2022)			
		Tổng số	Biên chế công chức	LDHĐ theo ND68	Tổng số	Công chức	LDHĐ theo ND68	LDHĐ làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ
A	Khối Sở, ban, ngành							
1	Sở A							
a	Khối các phòng chuyên môn							
1	Lãnh đạo Sở							
2	Phòng ...							
b	Khối Chi cục và tương đương							
1	Chi cục ...							
-	Lãnh đạo Chi cục							
-	Phòng ...							
2	Ban ...							
	...							
2	Sở ...							
	...							
B	Khối UBND quận, huyện, thị xã							
1	UBND quận ...							
a	Khối các phòng ban							
a.1	Khối Hội đồng nhân dân							
1	Lãnh đạo HĐND (chuyên trách)							
2	Ban Kinh tế ngân sách (chuyên trách)							
3	Ban Văn hóa Xã hội (chuyên trách)							
a.2	Khối Ủy ban nhân dân							
1	Lãnh đạo UBND quận							
2	Phòng ...							
	...							
2	UBND huyện ...							
	...							

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 727 /BNV-TCBC

V/v báo cáo kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015-2021; việc giảm biên chế giáo viên, nhân viên y tế giai đoạn 2015-2021; nhu cầu biên chế giáo viên và nhân viên y tế giai đoạn 2022-2026

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Văn bản số 5282/BNV-TCBC ngày 21/10/2021 của Bộ Nội vụ Bộ Nội vụ về việc báo cáo tổng kết thực hiện, quản lý biên chế giai đoạn 2016-2021, đề xuất biên chế giai đoạn 2022-2026, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia (sau đây gọi tắt là Bộ, ngành), Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có báo cáo gửi Bộ Nội vụ. Tuy nhiên trong quá trình tổng hợp, nhiều địa phương số liệu chưa thống nhất với số Bộ Nội vụ thẩm định, điều chỉnh, bổ sung, đặc biệt là biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế. Do vậy, để có cơ sở đề xuất về biên chế giai đoạn 2022-2026 (trong đó có biên chế giáo viên, nhân viên y tế) báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành, hai Đại học Quốc gia và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát tổng hợp, báo cáo một số nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn từ năm 2015 đến hết thời điểm 31/12/2021.

2. Báo cáo số trường, số lớp, số học sinh, số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp), biên chế giáo viên trong các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp công lập giai đoạn 2015-2021; Dự kiến về số trường, số lớp, số học sinh và nhu cầu biên chế sự nghiệp, biên chế giáo viên trong các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp công lập giai đoạn 2022-2026 (trong đó có cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập).

3. Báo cáo số đơn vị sự nghiệp y tế công lập, số giường bệnh, biên chế sự nghiệp y tế giai đoạn 2015-2021; Dự kiến về số đơn vị sự nghiệp y tế công lập, số giường bệnh và nhu cầu biên chế sự nghiệp y tế giai đoạn 2022-2026.

(Các Bộ, ngành, hai Đại học Quốc gia báo cáo theo Biểu số 1, 2, 3, 4, 5; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo theo Biểu số 1A, 2 A, 3A, 4A, 5A).

Báo cáo và biểu mẫu của các Bộ, ngành, hai Đại học Quốc gia và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi về Bộ Nội vụ (qua Vụ Tổ chức – Biên chế trước ngày 15/3/2022 để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế; file mềm đề nghị gửi vào địa chỉ email: nguyenmanhhung6774@gmail.com./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, TCBC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Thừa



Phụ lục 01:

CÁC NỘI DUNG TRỌNG TÂM BÁO CÁO CỦA SỞ NỘI VỤ

I. Kết quả triển khai thực hiện

Công tác tham mưu UBND Thành phố ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 28/11/2019 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với các cán bộ, công chức bị nghỉ công tác do thực hiện Nghị quyết.

Công tác tham mưu để UBND Thành phố tổ chức giao biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2022 đến các đơn vị, cơ quan thuộc Thành phố Hà Nội và kết quả hoạt động kiểm tra việc quản lý biên chế của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố theo hướng dẫn của Sở.

2. Tổng hợp toàn bộ kết quả, số liệu về kết quả việc quản lý, sử dụng biên chế trên địa bàn toàn Thành phố tính đến thời điểm 28/02/2022. Trong đó, tập trung làm rõ kết quả tham mưu UBND Thành phố triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Điều 2 của Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND Thành phố về tổng biên chế hành chính, sự nghiệp thành phố Hà Nội năm 2022 theo chức năng, thẩm quyền quy định và phân công của UBND Thành phố.

3. Báo cáo kết quả thực hiện việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 28/11/2019 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với các cán bộ, công chức bị nghỉ công tác do thực hiện Nghị quyết. Có số liệu so sánh trước và sau khi thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội.

Các số liệu báo cáo tổng hợp đầy đủ của các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã theo các Biểu 01, 02, 03 kèm theo Kế hoạch này.

3. Đánh giá hiệu quả bước đầu thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị sau 01 năm triển khai thực hiện.

II. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân (khách quan, chủ quan) của những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

III. Kiến nghị, đề xuất giải pháp

1. Kiến nghị với Trung ương.
2. Kiến nghị Thành phố.